

PHỤ LỤC SỐ 05
APPENDIX 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số:
No.

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2018.

....., day month year

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(Năm 2017)
(6 months/year)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 4 A, 4B, 4C Phố Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội.

- Điện thoại/ Telephone: 024 37366 984 Fax: 024 3568 2240 Email:

- Vốn điều lệ/ Charter capital: 48.000.000.000đ (Bằng chữ: Bốn mươi tám tỷ đồng chẵn./.)

- Mã chứng khoán/ Securities code: TST

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/
Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Deci sion No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	10/NQ-ĐHĐCĐ	25/5/2017	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016 thông qua: - Nội dung báo cáo kết quả SXKD năm 2016;



- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016;
- Các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2017;
- Kế hoạch đầu tư phục vụ SXKD năm 2017;
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 (chi thù lao HĐQT, Ban kiểm soát);
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2017;
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017;
- Nhân sự bổ sung của HĐQT;
- Thông qua việc giao HĐQT nghiên cứu phương án và thực hiện việc chuyển đổi quỹ đầu tư phát triển, thặng dư cổ phần để bù đắp hết lỗ lũy kế trong năm 2017 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Đại hội giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc điều hành có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

II. Hội đồng quản trị năm 2017: / Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) / Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percent age	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông Đặng Đức Khôi	Chủ tịch HĐQT	27/4/2016	8	100%	
2	Ông Phan Sỹ Kiên	Phó CT-HĐQT	26/6/2014	8	100%	
3	Ông Cao Hồng Việt	TV- HĐQT	27/4/2016	8	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Minh	TV- HĐQT	26/6/2014	8	100%	
5	Ông Đặng Quang Trung	TV- HĐQT	25/05/2017	8	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

Hội đồng quản trị đã tiến hành tổ chức các cuộc họp để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, luôn thể hiện rõ chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong công tác chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty về triển khai các biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017. Với một số nội dung chính như sau:

- + Tiếp tục duy trì bảo toàn và phát triển vốn Doanh nghiệp.

+ Tăng cường công tác quản lý, định hướng hoạt động sxkd, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thông qua.

+ Thực hiện vay vốn ngân hàng, mở hạn mức tín dụng phát hành bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng phục vụ sxkd của Công ty.

+ Đầu tư trang thiết bị đo, máy móc để phục vụ nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees: Không có.*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2017./ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	02/QĐ-HĐQT	28/02/2017	Miễn nhiệm thư ký Công ty TST
2	03/QĐ-HĐQT	28/02/2017	Bổ nhiệm thư ký Công ty TST
3	05/NQ-HĐQT	26/04/2017	Về vay vốn HN
4	06/QĐ-HĐQT	26/04/2017	Miễn nhiệm phó TGĐ kiêm Giám đốc XNXL số 1
5	08/QĐ-HĐQT	03/05/2017	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông Công ty TST năm 2017.
6	11/QĐ-HĐQT	26/05/2017	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc CN Công ty TST tại Tp Cần Thơ.
7	13/QĐ-HĐQT	14/06/2017	Phê duyệt dự án đầu tư "Mua sắm thiết bị phục vụ dự án"
8	14/QĐ-HĐQT	14/06/2017	Phê duyệt dự án đầu tư "Mua sắm thiết bị VP"
9	18/QĐ-HĐQT	05/07/2017	Nghị quyết hợp HĐQT: -Thông qua phương án sử dụng thặng dư vốn để xử lý hết lỗ lũy kế trong năm 2017. - Thống nhất phương án thoái vốn của Tập đoàn bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty TST
10	19/QĐ-HĐQT	05/07/2017	Cử người đại diện theo quản lý phần vốn góp của Công ty TST tại HTSV.
11	21/QĐ-HĐQT	05/07/2017	Tái thành lập phòng Nghiên cứu Phát triển của Công ty.
12	23/QĐ-HĐQT	07/09/2017	Cử cán bộ đi công tác tại Campuchia.
13	24/QĐ-HĐQT	07/09/2017	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Tp.Đà Nẵng.

III. Ban kiểm soát (Năm 2017)/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number</i>	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp

			Day becoming/no longer member of the Supervisory Board	of attendan ce	Perce ntage	Reasons for absence
1	Ông/Bà Mr./Ms. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	27/4/2016	2	100%	
2	Bà Phan Thị Phương Dung	TV-BKS	26/6/2014	2	100%	
3	Ông Phạm Nhật Quang	TV-BKS	26/6/2014	2	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành thông qua các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT điều đặn, thường xuyên. Năm bắt các tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo nội bộ theo từng tháng và quý.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any): Không có.*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance: Không có.*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organizati on/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Positio n at the compan</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do <i>Reaso ns</i>
----------------	---	---	--	--	---	--	--	------------------------------

		<i>Securities trading account (if any)</i>	<i>ny (if any)</i>			<i>Time of starting to be affiliated person</i>	<i>Time of ending to be affiliated person</i>
1	Đặng Đức Khôi		Chủ tịch HĐQT			27/04/2016	Nhiệm kỳ 2014-2019
2	Phan Sỹ Kiên		Phó CT.HĐQT-Tổng GD			26/06/2014	Nhiệm kỳ 2014-2019
3	Cao Hồng Việt		TV-HĐQT			27/4/2016	Nhiệm kỳ 2014-2019
4	Nguyễn Văn Minh		TV-HĐQT			26/6/2014	Nhiệm kỳ 2014-2019
5	Lê Anh Toàn		Phó TGD			11/09/2012	
6	Đặng Quang Trung		TV.HĐQT-Phó TGD			28/12/2016	Nhiệm kỳ 2014-2019
7	Nguyễn Thị Thu Hiền		Trưởng BKS			27/4/2016	Nhiệm kỳ 2014-2019
8	Phạm Nhật Quang		TV-BKS			26/06/2014	Nhiệm kỳ 2014-2019
9	Phan Thị Phương Dung		TV-BKS			26/06/2014	Nhiệm kỳ 2014-2019
10	Trần Trung Hiếu		Kế toán trưởng			22/4/2013	

11	Đậu Phương Anh	Thư ký	Số 4A, 4B, 4C Vương Thừa Vũ, Thanh Xuân, HN	01/03/ 2017	Nhiệm kỳ 2014- 2019
----	----------------	--------	---	----------------	---------------------------

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person. Không có.*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations hip</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power . Không có.*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relation ship with internal person</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at listed company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Passport No. , date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries , the company which listed company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/ <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects. Không có.*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2017)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu u sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note

	<i>unit (if any)</i>		<i>the peri od</i>	
1	(Tên người nội bộ/ <i>Name of internal person</i>) Đặng Đức Khôi	Chủ tịch- HĐQT	0	
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ <i>Name affiliated person</i> Đặng Đức An		0	
	Đoàn Minh Tâm			
	Đặng Đức Quang			
	Lê Thị Hải Phượng			
	Đặng Cẩm Nhung			
	Đặng Đức Minh			
2	Phan Sỹ Kiên	Phó CT- HĐQT		
	Phan Sỹ Điệt			
	Phan Thị Hường			
	Nguyễn Thị Hương Lan			
	Phan Thị Hòa			
	Phan Sỹ Trung			
	Phan Thị Phương Chi			
	Phan Thị Phương Anh			
	Phan Sỹ Tùng			
3	Nguyễn Văn Minh	TV- HĐQT	18.0 00	0.38%
	Nguyễn Văn Thanh			
	Nguyễn Thị Thờ			
	Nguyễn Đức Long		1.00 0	0.02%
	Nguyễn Thị Thành			
	Nguyễn Thị Thoa			
	Trần Thúy Hạnh		1.00	0.02%

					0	
	Nguyễn Minh Tuấn					
	Nguyễn Tuấn Dũng					
4	Cao Hồng Việt	TV- HDQT				0
	Cao Hồng Bình					
	Đinh Thị Thảo					
	Cao Thanh Hương					
	Hoàng Kim Bình				2000	0,042 %
	Cao Hoàng Minh					
	Cao Hoàng Linh					
5	Lê Anh Toàn	Phó TGD				
	Lê Trọng Loan					
	Lê Thị Mai					
	Lê Anh Tuấn					
	Lê Anh Tùng					
	Trần Thu Hà					
	Lê Hà Linh					
	Lê Anh Thư					
6	Đặng Quang Trung	Phó TGD				
	Nguyễn Thị Thu Hiền					
	Đặng Thị Trung Anh					
	Đặng Trung Tuấn					
	Đặng Quang Thường					
	Lê Thị Liên				1000	0.02%
	Đặng Thị Liên Minh					
	Đặng Quang Đức					
	Đặng Trung Thành					
7	Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng BKS				
	Nguyễn Kim Chính					
	Phương Thị Thuân					

	Nguyễn Thị Hương Lan		20.400	0.42%
	Nguyễn Kim Trung			
	Trần Minh			
	Trần Linh			
	Trần Đức Dũng			
	Trần Gia Phát			
8	Phạm Nhật Quang	TV-HĐQT		
	Phạm Quang Chiến			
	Hà Thị Đường			
	Nguyễn Thị Như Hiền			
	Phạm Nhật Nam			
	Phạm Thành Vinh			
	Phạm Quanh Minh			
	Phạm Mạnh Hùng			
9	Phan Thị Phương Dung	TV-BKS		
	Phan Văn Thu			
	Nguyễn Thị Miên			
	Trương Hồng Thái			
	Trương Thái Trung			
	Trương Diệu Anh			
	Phan Trung Kiên			
	Phan Thị Thanh Mai			
10	Trần Trung Hiếu	Kế toán trưởng		
	Trần Trung Thắng			
	Bùi Thị Sứ			
	Trần Nguyệt Anh			
	Trần Hiếu Linh			
	Trần Trung Thái			
11	Trần Thị Thanh Bình	CBTT		
	Trần Thanh Minh			
	Đinh Thị Xuân			

	Trần Thị Ngân				
	Trần Kiên				
	Trần Đức				
	Trần Phú				
12	Đậu Phương Anh	Thư ký			0
	Đậu Trọng Quế				
	Lê Thị Thái Hòa				
	Nguyễn Thế Phương				
	Nguyễn Hải Đông				
	Nguyễn Thanh Lâm				

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/
Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues*

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD
(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)



Đặng Đức Khôi